

Số: 172/2020/QĐST-DS

Quận 7, ngày 27 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TB-TLVA ngày 12 tháng 05 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:
 - Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Số 35 đường K, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tăng Hùng Đ; là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 0484/QĐ-BIDV.TSG ngày 26 tháng 5 năm 2020)

 - Bị đơn: Ông Lê Minh Q sinh năm 1983 và bà Đoàn Thị Thanh L sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Số 143 (số cũ 6B/63) Đường số 47, Khu phố 4, phường A, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 1. Ông Lê Ngọc K sinh năm 1955 và bà Ngô Thị Đ sinh năm 1955; cùng địa chỉ: Số 143 (số cũ 6B/63) Đường số 47, Khu phố 4, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
 2. Trẻ Lê Trần Nguyên H sinh ngày 20/5/2008, trẻ Lê Minh H sinh ngày 17/7/2010 và trẻ Lê Minh A sinh ngày 15/8/2014; cùng địa chỉ: Số 143 (số cũ 6B/63) Đường số 47, Khu phố 4, phường F, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho các trẻ: Lê Trần Nguyên H; Lê Minh H và trẻ Lê Minh A: Có ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L; cùng địa chỉ: Số 143 (số cũ 6B/63) Đường số 47, Khu phố 4, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (là cha mẹ của các trẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh Q, bà Đoàn Thị Thanh L và Ngân hàng A đã ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/10343335/HĐTD ngày 16/10/2017.

2.2. Về khoản nợ: Tính đến ngày 18/8/2020, ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng cộng số tiền là: 7.976.614.688 đồng, trong đó: Nợ gốc: 7.267.400.000 đồng đồng, nợ lãi quá hạn: 699.454.093 đồng, lãi phạt: 9.460.595 đồng.

2.3. Về thời hạn thanh toán: Ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng A, thời hạn thanh toán như sau:

Ngày 15/10/2020 thanh toán 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng;

Ngày 15/11/2020 thanh toán 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng;

Ngày 15/12/2020 thanh toán 1.976.614.688 (một tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm mười bốn ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng

Kể từ ngày 19/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 01/2017/10343335/HĐTD ngày 16/10/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào về thời gian, phương thức và kỳ hạn trả nợ như đã nêu trên, Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 263363 (số vào sổ cấp GCN: CH10449) do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 02/10/2017 (theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2017/10343335/HĐBĐ ngày 17/10/2017 được ký giữa ông Lê Minh Q, bà Đoàn Thị Thanh L và Ngân hàng A).

2.5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi của ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L đối với

Ngân hàng A theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/10343335/HĐTD ngày 16/10/2017. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại.

Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 263363 (số vào sổ cấp GCN: CH10449) do UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 02/10/2017 để thanh toán cho khoản nợ của ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L mà số tiền thu được từ việc phát mãi các quyền sử dụng đất này còn dư thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L.

2.6. Trường hợp ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có trách nhiệm xóa thế chấp và trả lại cho ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L các bản chính giấy tờ sau:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 263363(số vào sổ cấp GCN: CH10449) do UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 02/10/2017

Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 05/10/2017 của ông Lê Minh Q, bà Đoàn Thị Thanh L;

Quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc đổi số nhà số 23330/QĐ-UBND ngày 26/10/2006

2.7. Về chi phí tố tụng:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (ba triệu) đồng; bị đơn ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L tự nguyện chịu. Nguyên đơn ngân hàng đã tạm nộp số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng theo phiếu thu số 40 ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho Ngân hàng A. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Minh Q và bà Đoàn Thị Thanh L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.988.307 (năm mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm lẻ bảy) đồng thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng A số tiền là 57.782.000 (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu số

AA/2018/0032407 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7 Tp.HCM;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong